

Số: 54/2022/QĐST-DS

Hàm Thuận Bắc, ngày 07 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải T ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 201/2022/TLST - DS ngày 06 tháng 7 năm 2022.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải T về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***/Nguyên đơn:**

1/Bà Nguyễn Thùy M, sinh năm 1959

Địa chỉ: Khu phố 01, phường X, T phố P, tỉnh B

2/Ông Mai Văn H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã T, T phố P, tỉnh B

3/Ông Kim Ngọc D, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn T, xã T, T phố P, tỉnh B

4/Ông D Xuân T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu phố 03, phường H, T phố P, tỉnh B

***/Bị đơn:** Ông D Xuân A, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu phố 03, phường H, T phố P, tỉnh B

***/Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

1/Ông Phạm Văn C, sinh năm 1958

Địa chỉ: Khu phố 01, phường X, T phố P, tỉnh B

2/ Bà Trần Thị T2, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T, xã T, T phố P, tỉnh B

3/ Bà Lê Thị T3, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu phố 03, phường H, T phố P, tỉnh B

Bà Nguyễn Thị Thùy M, ông Mai Văn H, ông D Xuân T, ông Phạm Văn C, bà Trần Thị T2 và bà Lê Thị T3 ủy quyền cho ông Kim Ngọc D (theo giấy ủy quyền ngày 12/7/2022)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 03/5/2019 giữa bên chuyển nhượng ông D Xuân A và bên nhận chuyển nhượng bà Nguyễn Thùy M đối với 100m² đất thổ cư (tại vị trí số 1-2; 11-12) của trích đo bản đồ khu đất tranh chấp ngày 27/7/2022 của thửa đất 1838, tờ bản đồ số 01 diện tích 493,3m² (đất thổ cư) tại địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 769993 do UBND huyện H cấp ngày 21/11/2011 đứng tên ông D Xuân A có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thùy M và ông Phạm Văn C được quyền sử dụng diện tích 100m² đất thổ cư (tại vị trí số 1-2; 11-12) của trích đo bản đồ khu đất tranh chấp ngày 27/7/2022 của thửa đất 1838, tờ bản đồ số 01 diện tích 493,3m² (đất thổ cư) tại địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 769993 do UBND huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 21/11/2011 đứng tên ông D Xuân A.

Bà Nguyễn Thùy M và ông Phạm Văn C có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký phần diện tích đất được công nhận.

- Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 01/12/2019 giữa bên chuyển nhượng ông D Xuân A và bên nhận chuyển nhượng ông Mai Văn H đối với 100m² đất thổ cư (tại vị trí số 2-3; 10-11) của trích đo bản đồ khu đất tranh chấp ngày 15/8/2022 của thửa đất 1838, tờ bản đồ số 01 diện tích 493,3m² (đất thổ cư) tại địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 769993 do UBND huyện H cấp ngày 21/11/2011 đứng tên ông D Xuân A có hiệu lực pháp luật.

Ông Mai Văn H và bà Trần Thị T2 được quyền sử dụng diện tích 100m² đất thổ cư (tại vị trí số 2-3; 10-11) của trích đo bản đồ khu đất tranh chấp ngày 15/8/2022 của thửa đất 1838, tờ bản đồ số 01 diện tích 493,3m² (đất thổ cư) tại địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 769993 do UBND huyện H cấp ngày 21/11/2011 đứng tên ông D Xuân A.

Ông Mai Văn H và bà Trần Thị T2 có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký phần diện tích đất được công nhận.

- Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 03/3/2020 giữa bên chuyển nhượng ông D Xuân A và bên nhận chuyển nhượng ông Kim Ngọc D đối với 100m² đất thổ cư (tại vị trí số 3-4; 9-10) của trích đo bản đồ khu đất tranh chấp ngày

15/8/2022 của thửa đất 1838, tờ bản đồ số 01 diện tích 493,3m²(đất thổ cư) tại địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 769993 do UBND huyện H cấp ngày 21/11/2011 đứng tên ông D Xuân A có hiệu lực pháp luật.

Ông Kim Ngọc D được quyền sử dụng diện tích với 100m² đất thổ cư (tại vị trí số 3-4; 9-10) của trích đo bản đồ khu đất tranh chấp ngày 15/8/2022 của thửa đất 1838, tờ bản đồ số 01 diện tích 493,3m²(đất thổ cư) tại địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 769993 do UBND huyện H cấp ngày 21/11/2011 đứng tên ông D Xuân A.

Ông Kim Ngọc D có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký phần diện tích đất được công nhận.

-Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 15/6/2020 giữa bên chuyển nhượng ông D Xuân A và bên nhận chuyển nhượng ông D Xuân T đối với 100m² đất thổ cư (tại vị trí số 4-5; 8-9) của trích đo bản đồ khu đất tranh chấp ngày 15/8/2022 của thửa đất 1838, tờ bản đồ số 01 diện tích 493,3m²(đất thổ cư) tại địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 769993 do UBND huyện H cấp ngày 21/11/2011 đứng tên ông D Xuân A có hiệu lực pháp luật.

Ông D Xuân T và bà Lê Thị T3 được quyền sử dụng diện tích 100m² đất thổ cư (tại vị trí số 4-5; 8-9) của trích đo bản đồ khu đất tranh chấp ngày 15/8/2022 của thửa đất 1838, tờ bản đồ số 01 diện tích 493,3m²(đất thổ cư) tại địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 769993 do UBND huyện H cấp ngày 21/11/2011 đứng tên ông D Xuân A.

Ông D Xuân T và bà Lê Thị T3 có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký phần diện tích đất được công nhận.

(Kèm theo trích đo bản đồ vị trí khu đất tranh chấp ngày 15/8/2022 của Công ty TNHH TV-DVKS-Đo đạc HTB).

Ông D Xuân A giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BH 769993 do UBND huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 21/11/2011 đứng tên D Xuân A cho các ông bà Nguyễn Thị Thùy M, ông Mai Văn H, Kim Ngọc D, ông D Xuân T, ông Phạm Văn C, bà Trần Thị T2 và bà Lê Thị T3 để làm thủ tục tách thửa, sau khi các ông bà trên thực hiện xong thủ tục tách thửa thì giao lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BH 769993 do UBND huyện H cấp ngày 21/11/2011 cho ông D Xuân A.

Về án phí: Ông Kim Ngọc D tự nguyện chịu 1.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 900.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010941 ngày 06/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H. Ông Kim Ngọc D tiếp tục nộp số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và đo đạc đất: Ông Kim Ngọc D tự nguyện chịu số tiền 10.029.000 đồng. Ông D đã nộp tạm đủ số tiền này tại Tòa án nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Hà Văn H